

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ CỦA NGÔ GIA VĂN PHÁI

1. Phân tích tác phẩm Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô Gia Văn Phái

"Hoàng Lê nhất thống chí" của nhóm tác giả Ngô gia văn phái từ lâu đã được xem là cuốn sách lịch sử đặc biệt quan trọng, là cuốn tư liệu quý giá cho các nhà sử gia nước nhà. Tuy nhiên, vượt ra khuôn khổ giá trị của cuốn sách lịch sử thông thường, tác phẩm còn mang một giá trị văn chương hay, độc đáo, rất tiêu biểu cho thể loại tiểu thuyết lịch sử, viết theo lối chương hồi. Toàn bộ tác phẩm gồm có mười bảy hồi.

Trong tác phẩm nổi bật lên hai chân dung chính: chân dung của vị anh hùng Nguyễn Huệ và chân dung của bè lũ cướp nước cùng vua tôi Lê Chiêu Thống. Với mỗi nhân vật tác giả có cách khắc họa riêng, hết sức tài tình vừa đảm bảo tính chân thực, khách quan vừa thể hiện được cái tôi cá nhân tác giả.

Khởi đầu câu chuyện là sự sa đọa, thối nát đến cực độ của các tập đoàn phong kiến. Thời Lê mạt, vua chẳng ra vua. Vua Lê Hiển Tông ốm đau, bạc nhược, chỉ còn biết chấp tay rủ áo, cam phận làm bù nhìn. Câu nói cửa miệng của ông ta là: Chúa gánh cái lo, ta hưởng cái vui, Vua Lê Chiêu Thống đê hèn, cúi đầu khuất phục trước giặc Mãn Thanh, mong cứu vãn cái ngai vàng mục ruỗng sắp sụp đổ. Ông vua cuối cùng là Lê Duy Mật thì tệ hại đến mức bị người đời đánh giá cùng chỉ là một cục thịt trong cái túi da mà thôi.

Bên phủ Chúa, Trịnh Sâm sống xa hoa hưởng lạc, hoang dâm vô độ. Vì say mê Đặng Thị Huệ nên Chúa Trịnh sẵn sàng phế con trưởng, lập con thứ, gây nên loạn từ trong nhà loạn ra. Anh em chém giết lẫn nhau. Kiêu binh ỷ thế lộng hành, Sự tranh giành quyền lực giữa các phe phái phong kiến đã đến hồi quyết liệt, cần được giải quyết. Trong bối cảnh đó, cuộc nổi dậy với khí thế ngất trời của phong trào Tây Sơn là một tất yếu.

Rồi Nguyễn Huệ đánh tan quân xâm lược Mãn Thanh, lập nên triều đại Tây Sơn. Nhưng cơ nghiệp nhà Tây Sơn ngắn ngủi. Chúa Nguyễn dần dần hồi phục thế lực, dẹp Tây Sơn, lập vương triều mới (1802). Kết thúc tác phẩm là tình cảnh thảm hại, nhục nhã của vua tôi Lê Chiêu Thống khi nương thân ở nước người.

Trong cách dùng người, Nguyễn Huệ cũng tỏ ra là người hết sức xuất sắc. Ông nhận thấy được điểm yếu của mình, Sở và Lân chỉ là kẻ hữu dũng, vô mưu bởi vậy ông để lại Ngô Thì Nhậm mưu lược hơn người. Và quả nhiên nhìn nhận của ông hoàn toàn chính xác. Ngô Thì

Nhậm phát huy bản thân, “biết nín nhịn để tránh mũi nhọn” của kẻ thù, tránh tổn thất cho quân ta. Đồng thời cũng không trách mắng Sở và Lân.

Bên cạnh đó, ta cũng thấy ông là người có tầm nhìn xa trông rộng, dự đoán chính xác khả năng chiến thắng của ta và tiên liệu những công việc ngoại giao cần làm sau chiến thắng. Ông cử Ngô Thì Nhậm, khéo ăn khéo léo để thương thuyết với kẻ thù, để nhân dân ta nghỉ sức, xây dựng đất nước. Ông quả là một vị vua vừa có tâm lại vừa có tầm.

Đẹp đẽ nhất là khung cảnh Quang Trung lâm trận, suy nghĩ, khí thế bừng bừng, một mình một mũi tiến quân, tiêu diệt quân giặc. Với tinh thần tôn trọng lịch sử, sự ngưỡng mộ, lòng khâm phục chân thành với vua Quang Trung bằng ngòi bút chân thực, đan xen kể và tả sinh động, các tác giả Ngô gia văn phái đã làm nổi bật hình ảnh vua Quang Trung – người anh hùng áo vải, niềm tự hào lớn của cả dân tộc.

Bên cạnh một Quang Trung uy nghi lẫm liệt trong chiến trận lại là những kẻ bán nước hèn nhát – vua tôi Lê Chiêu Thống. Lê Chiêu Thống và những bè tôi trung thành của ông ta vì lợi ích riêng của dòng họ mà đem vận mệnh của dân tộc đặt vào tay kẻ thù xâm lược. Và lẽ tất nhiên, khi bán nước họ sẽ chịu nỗi sỉ nhục và sự đau đớn. Từ một ông vua Lê Chiêu Thống trở thành kẻ số phận hết sức bi thảm. Phải chạy trốn sang phương Bắc và chết ở nơi đất khách quê người.

Đối lập với hình ảnh nghĩa quân Tây Sơn là chân dung kẻ thù xâm lược, cụ thể qua hình ảnh kẻ cầm đầu - Tôn Sĩ Nghị. Hắn ta là kẻ kiêu căng, tự mãn, chủ quan, kéo quân vào Thăng Long dễ dàng “ngày đi đêm ngủ” như “đi trên đất bằng”, cho là vô sự, không đề phòng gì.

Khi quân Tây Sơn đánh đến nơi, tướng thì hèn nhát, vô trách nhiệm thì sợ mất mặt, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc giáp... chuồn trước qua cầu phao; quân thì “ai nấy đều rụng rời sợ hãi xin ra hàng hoặc bỏ chạy toán loạn, giày xéo lên nhau mà chết”, “quân sĩ các doanh nghe thấy đều hoảng hồn, tan tác bỏ chạy, tranh nhau qua cầu sang sông, xô đẩy nhau rơi xuống mà chết rất nhiều”, “đến nỗi nước sông Nhị Hà vì thế mà tắc nghẽn không chảy được nữa”. Miêu tả sự trốn chạy, đại bại của quân tướng nhà Thanh với âm điệu nhanh, mạnh, gấp gáp gợi sự thất bại liên tiếp, thể hiện tâm trạng hả hê, sung sướng của người cầm bút.

Sự tiến bộ rất đáng ghi nhận ở đây chính là điểm đó, ở cái chỗ mà cuộc sống đã đem lại cho tác phẩm văn chương những chân lý nghệ thuật mới nằm ngoài định kiến hoặc sự áp đặt của bất kỳ ai.

2. Cảm nhận của em tác phẩm Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô Gia Văn Phái

Văn học trung đại Việt Nam khi nhắc đến thể chí không thể không nhắc đến tác phẩm Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô gia văn phái. Tác phẩm không chỉ là một mẫu mực của thể loại, mà cùng với ngòi bút chân thực sắc sảo đã cho hậu thế thấy được bản lĩnh của người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ, cùng sự thất bại thảm hại của vua tôi Lê Chiêu Thống và quân Thanh. Điều này đã được phản ánh rõ nét trong hồi thứ mười bốn của tác phẩm này.

Cuối cùng cũng vì quyền lợi ích kỉ, họ đang tâm rước kẻ thù bên ngoài vào giày xéo đất nước. Một triều đại như vậy tất yếu phải diệt vong. Song song với sự sụp đổ của triều đình Lê – Trịnh, tác giả đã miêu tả cuộc khởi nghĩa Tây Sơn như một sức mạnh phi thường của quần chúng, của lực lượng chính nghĩa nhằm chiến thắng phi nghĩa chiến thắng bạo tàn. Và trong khi phản ánh phong trào Tây Sơn như vậy, tác giả đã chú ý nghĩ lại hình ảnh đẹp đẽ của Nguyễn Huệ, thủ lĩnh nghĩa quân, đồng thời cũng là anh hùng dân tộc. Trong Hoàng Lê nhất thống chí, mặc dù tác giả vẫn tỏ ra có cảm tình với các vua Lê và những kẻ phục vụ nhà Lê – đó là mặt hạn chế của tác phẩm – nhưng những tình cảm và thiên kiến giai cấp không che lấp cái nhìn hiện thực, khách quan. Nhất là trước nạn ngoại xâm, vấn đề sống còn của dân tộc, thì lập trường dân tộc càng làm cho cái nhìn của tác giả thêm đúng đắn, sắc sảo.

Về phương diện nghệ thuật, thành công của Hoàng Lê nhất thống chí là sự kết hợp tương đối hài hòa giữa chân lí lịch sử với chân lí nghệ thuật. Tác giả không chỉ kể lại những gì đã xảy ra, mà kết hợp việc kể với việc miêu tả cái không khí của sự việc ấy. Tác giả không phải chỉ thấy các nhân vật lịch sử làm gì, mà đã cố gắng nói lên cái cách mà các nhân vật ấy làm như thế nào. Chính vì thế, mặc dù trong Hoàng Lê nhất thống chí nhân vật bị đẩy xuống bình diện thứ hai sau bình diện các sự kiện lịch sử, người đọc vẫn thấy được diện mạo của các nhân vật lịch sử ấy khá đậm nét. Chỉ riêng hai hồi cuối của tác phẩm, hình như mới được chép thêm vào sau cho rõ cái kết cục "nhất thống", nên khô khan và sơ lược.

Trước hết là ánh sáng chói lòa của tinh thần dân tộc. Ánh sáng đó đã đẩy lùi nhiều bóng tối khá ư bèn chặt trong lòng người kể chuyện, khêu to lên lòng yêu nước và ý thức tự hào dân tộc. Nó chưa đủ sức thay đổi hẳn cái nhìn có gốc rễ sâu xa của tác giả đối với vua Lê, nhưng đã lôi cuốn tác giả nhập thân vào sự nghiệp cứu nước, chống xâm lăng. Do đó, khác với nhiều đoạn văn ở các hồi trước, những trang văn trong hồi này cũng như ở hồi mười ba, mười lăm được viết dưới ánh sáng của tinh thần tự hào dân tộc, của lòng yêu nước và sự tự tôn dân tộc cao vút. Đem ánh sáng này chiếu vào bọn quân tướng nhà Thanh thì nó xuyên

thùng cái chiêu bài "viện binh" cứu giúp mà phơi bày rõ mồn một lòng dạ sài lang của quân cướp nước. Chiếu vào vua tôi Chiêu Thống, nó cũng lướt qua cái bề ngoài vàng gấm mà lộ rõ tư cách đê hèn và tâm địa bỉ ổi của bè lũ phản bội theo voi ăn bã.

Trái lại, đem ánh sáng này rọi vào hàng ngũ quân Tây Sơn thì từ tướng đến quân đều rực sáng lên như trong hào quang chói lọi, xứng đáng là những người con ưu tú của giống nòi, yêu nước tha thiết, quật cường, anh dũng. Và khi đội quân này toàn thắng, bọn giặc kia bỏ chạy thảm hại thì một không khí sung sướng, tự hào như tràn trề lên mặt giấy, láng láng, hồ hởi ở khắp chốn, khắp nơi, khiến người đọc cũng thấy mình bị lôi cuốn vào thời khắc vinh quang hiếm có ấy của lịch sử. Nhiều người đồng thanh cho rằng hồi mười bốn này là một bản anh hùng ca chính do xuất phát từ ánh sáng huy hoàng của tinh thần dân tộc cao vời vợi ấy.

Đoạn trích "Hồi thứ mười bốn" của Hoàng Lê nhất thống chí cho ta thấy được những âm mưu tàn độc của quân xâm lược đối với dân tộc ta. Đoạn trích cũng cho ta thấy được vẻ đẹp của tinh thần đoàn kết dân tộc và tài thao lược, mưu tính tuyệt vời của một con người kiệt xuất vua Quang Trung - Nguyễn Huệ.

3. Viết một đoạn văn ngắn bình luận tác phẩm Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô Gia Văn Phái

Quang Trung là người anh hùng mạnh mẽ, quyết đoán, có tầm nhìn xa trông rộng. Qua những trang viết chân thực, ta còn cảm nhận được Quang Trung là người có trí tuệ sáng suốt, thiên tư nhạy bén: Điều đó được thể hiện qua việc ông xét xử bè tôi. Ông phân tích thấu đáo, chỉ rõ tội trạng của Sở và Lân rồi tha tội chết cho họ, ban thưởng cao cho Ngô Thì Nhậm. Đặc biệt trí tuệ và tài năng của ông còn được thể hiện trong lời dụ lệnh quân sĩ trước khi lên đường. Đọc lời dụ lệnh của Quang Trung ta như nghe thấy niềm tự tôn dân tộc trong bài thơ Nam Quốc Sơn Hà của Lý Thường Kiệt. Có cả lời thúc giục, động viên tướng sĩ quyết chiến quyết thắng vang dội núi sông trong Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn. Và cả âm hưởng hùng tráng đến muôn đời trong Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi. Vua Quang Trung còn là một người chỉ huy có tài cầm quân. Nhưng có lẽ đẹp nhất trong trái tim người đọc đó là hình ảnh người anh hùng Quang Trung trong chiến trận. Trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam, có nhiều ông vua đã từng thân chinh cầm quân. Nhưng nắm quyền tổng chỉ huy và trực tiếp xông pha trận mạc thì chỉ có Quang Trung. Hồi thứ 14 đã ghi lại vẻ đẹp tuyệt vời đó.